

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐINH CÔNG TUẤN

**CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA
CÁC BỘ Ở VIỆT NAM**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

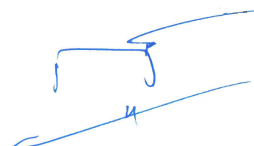
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9 38 01 06

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Trần Quang Hiễn



Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Vào hồigiờ..... ngày..... tháng.....năm 20

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia và
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thì yêu cầu hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật – đặc biệt ở cấp bộ – trở thành một đòi hỏi cấp bách về cả lý luận và thực tiễn.

Việc nghiên cứu đề tài **“Cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam hiện nay”** là một yêu cầu cấp thiết, nhằm góp phần phát triển lý luận đồng thời cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chính sách và hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước về cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, xác định các nội dung cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, xây dựng cơ sở lý luận về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

Ba là, phân tích và đánh giá thực trạng cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

Bốn là, xây dựng các quan điểm và giải pháp đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung

Việc thực hiện Hiến pháp, văn bản luật, văn bản của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền được giao của các bộ.

- Phạm vi không gian

Luận án nghiên cứu cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ với phạm vi không gian trong cả nước.

- Phạm vi thời gian

Nghiên cứu cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ vTừ Hiến pháp năm 2013 nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung của đề tài dựa trên cơ sở lý luận là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về Nhà nước và pháp luật.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án áp dụng phương pháp luận của triết học Mác-Lênin để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến nội dung đề tài.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án xây dựng được cơ sở lý luận về cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

- Luận án đánh giá thực trạng cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam hiện nay.

- Luận án nêu được các quan điểm và đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa khoa học

Kết quả nghiên cứu của luận án mang lại những đóng góp trong việc tiếp tục phát triển và hoàn thiện lý luận về tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt là cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ trong hệ thống hành chính nhà nước.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu là tài liệu hữu ích hỗ trợ trong quá trình xây dựng, và hoàn thiện thể chế và có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu trong lĩnh vực pháp luật và quản lý.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương, 13 tiết.

Chương 1.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước

Luận án tổng quan nghiên cứu các công trình chủ yếu được công bố từ Hiến pháp năm 2013 đến nay nhằm bảo đảm tính mới và phù hợp với cách thức tổ chức quyền lực và chức năng, nhiệm vụ của các bộ. Bao gồm các nghiên cứu liên quan đến lý luận, thực trạng và quan điểm và giải pháp bảo đảm cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

Luận án tập trung tổng quan các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài về chủ đề tổ chức thi hành pháp luật của các bộ. Bao gồm các nghiên cứu liên quan đến lý luận, thực trạng và quan điểm và giải pháp bảo đảm cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CÓ THỂ KẾ THỪA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC LÀM RÕ

1.2.1. Những vấn đề luận án có thể kế thừa

Một là, luận án kế thừa và tiếp tục phát triển các quan điểm về thi hành pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, cơ chế pháp lý.

Hai là, luận án kế thừa một số đánh giá thực tiễn tổ chức thi hành pháp luật của các bộ trong các nghiên cứu và báo cáo của các cơ quan, tổ chức.

Ba là, luận án kế thừa và phát triển một số đề xuất tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

1.2.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.2.1. Về mặt lý luận

- Cần làm rõ khái niệm và đặc điểm, vai trò của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ; phân biệt rõ ràng giữa các khái niệm: "tổ chức thi hành pháp luật", "thi hành pháp luật". Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ. Làm rõ các yếu tố bảo đảm, các yếu tố tác động đối với cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam.

1.2.2.2. Về thực trạng

- Đánh giá thực trạng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trách nhiệm, thẩm quyền và phương thức tổ chức thi hành pháp luật của các bộ; thực trạng thiết chế; thực trạng tổ chức thi hành pháp luật của các bộ; thực trạng nguồn lực bảo đảm cho tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

1.2.2.3. Về quan điểm, giải pháp

- Nghiên cứu cơ sở chính trị - pháp lý cho việc hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của.

- Đề xuất các giải pháp tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ trong bối cảnh mới.

1.3. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.3.1. Giả thuyết nghiên cứu

Luận án đặt giả thuyết cho rằng: những hạn chế trong hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam hiện nay chủ yếu bắt nguồn từ sự chưa hoàn thiện của thể chế pháp lý, chưa hiệu quả của thiết chế tổ chức và các phương thức hoạt động thi hành pháp luật; chưa bảo đảm các điều kiện về nhân lực và tài chính. Việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ chính là đề xuất được giải pháp cải thiện các yếu tố trên.

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ có đặc trưng và được cấu thành từ những yếu tố nào?

Câu hỏi 2: Đánh giá mức độ hoàn thiện của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam thường được tiến hành thông qua những tiêu chí gì?...

Câu hỏi 3: Việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ cần dựa trên những quan điểm và nguyên tắc nào? Cần có những giải pháp gì?

Chương 2.

CƠ SỞ LÝ LUẬN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

2.1.1. Khái niệm cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

*Khái niệm

Khái niệm thi hành pháp luật: *Thi hành pháp luật là hoạt động có tổ chức, do các chủ thể có thẩm quyền thực hiện nhằm chuyển hóa các quy phạm pháp luật đã được ban hành thành hành vi thực tế trong đời sống xã hội, thông qua việc tổ chức thực hiện, áp dụng, kiểm tra, giám sát và bảo đảm tuân thủ pháp luật, qua đó hiện thực hóa ý chí của Nhà nước và mục tiêu điều chỉnh của pháp luật.*

Khái niệm tổ chức thi hành pháp luật: *Tổ chức thi hành pháp luật là tổng thể các hoạt động do các cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền thực hiện, nhằm thiết lập cơ chế, phân công trách nhiệm, huy động và phối hợp các nguồn lực cần thiết để bảo đảm các quy phạm pháp luật được triển khai thống nhất, kịp thời và hiệu quả trong thực tiễn, qua đó hiện thực hóa mục tiêu điều chỉnh của pháp luật và bảo đảm trật tự pháp lý.*

Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các quan điểm khác nhau về thi hành pháp luật, luận án đưa ra khái niệm: *Cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ là một hệ thống các nguyên tắc, quy định của pháp*

luật, các thiết chế, phương thức hoạt động và các điều kiện bảo đảm nhằm thực hiện chức năng tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

2.1.2. Đặc điểm của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Mang tính pháp lý – hành chính cao.
- Gắn liền với chức năng điều hành, tổ chức thực hiện pháp luật – đặc trưng cốt lõi của cơ quan hành pháp.
- Mang tính chất chuyên môn hóa cao theo ngành và lĩnh vực quản lý.
- Vận hành theo một quy trình thống nhất
- Có tính linh hoạt và khả năng thích ứng cao
- Hướng tới hiệu quả quản lý nhà nước

2.1.3. Vai trò của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng về xây dựng và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.
- Xác định trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật; phân định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức.
- Xác lập rõ nội dung, cách thức và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật.
- Là cơ sở để đánh giá đối với hiệu quả hoạt động của các bộ và từng bộ phận, từng cán bộ

2.2. CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

2.2.1. Các yếu tố cấu thành của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Thẻ chế pháp lý. Đây là cơ sở hợp pháp cho toàn bộ hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.
- Thiết chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ
- Các phương thức tổ chức thi hành pháp luật của các bộ
- Điều kiện bảo đảm thi hành pháp luật của các bộ

2.2.2. Các tiêu chí đánh giá cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Tiêu chí đánh giá đối với thẻ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ
- Tiêu chí đánh giá thiết chế tổ chức của cơ chế
- Tiêu chí đánh giá đối với các phương thức tổ chức thi hành pháp luật của bộ
- Tiêu chí đánh giá các điều kiện bảo đảm của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ
- Tiêu chí đánh giá đối với cơ chế phối hợp và giám sát trong tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

2.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

2.3.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức thi hành pháp luật

Trong mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nguyên tắc hiến định, tác động đến định hướng ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật của các bộ.

2.3.2. Về chất lượng của hệ thống pháp luật

Hiệu quả của cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ảnh hưởng lớn từ chất lượng của hệ thống pháp luật.

2.3.3. Yếu tố giám sát và đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật

Giám sát và đánh giá có rất nhiều ý nghĩa đối với việc nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật nói chung và các bộ. Đó là công cụ để đo lường, kiểm soát việc thực hiện pháp luật và đặc biệt là để hạn chế sự lạm quyền trong thực thi pháp luật.

2.3.4. Nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể trong xã hội

Đây là yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thi hành pháp luật trong thực tiễn. Nếu ý thức pháp luật được nâng cao, quá trình thi hành pháp luật sẽ diễn ra thuận lợi, hạn chế các hành vi vi phạm, góp phần xây dựng một xã hội trật tự, công bằng.

2.3.5. Bối cảnh kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế

Yếu tố bối cảnh kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế là một trong những động lực quan trọng, tác động trực tiếp và thường xuyên đến cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

2.4. CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO ĐỐI VỚI VIỆT NAM

2.4.1. Cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở một số quốc gia trên thế giới

Để có cơ sở đưa ra những kiến nghị đối với cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam, luận án lựa chọn nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia mang tính đại diện ở các khu vực khác nhau với những đặc thù về điều kiện kinh tế xã hội, hệ thống pháp luật, văn hóa pháp lý và chính thể tổ chức bộ máy. Cụ thể: Hoa Kỳ: Nhà nước liên bang, hệ thống pháp luật thuộc Common Law, điều kiện kinh tế - xã hội phát triển; Cộng hòa Liên bang Đức: Tổ chức nhà nước liên bang, Hệ thống pháp luật theo Civil Law; Singapore: là nước phát triển, khu vực Đông Nam Á, có hệ thống pháp luật được đánh giá tiên bộ; Trung Quốc, Liên bang Nga: Là các quốc gia có thể chế chính trị khá tương đồng với Việt Nam (hoặc đã từng tương đồng – như Liên bang Nga).

2.4.2. Một số giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Từ kinh nghiệm của một số quốc gia, luận án rút ra một số kinh nghiệm đối với hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, bao gồm: Một là, hoàn thiện khung pháp lý thống nhất, đầy đủ và khả thi. Trong đó: Việt Nam cần thiết lập khung pháp lý đồng bộ cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, trong đó luật hóa chu trình thi hành pháp luật với các bước bắt buộc: lập kế hoạch triển khai sau khi luật được ban hành; ban hành văn bản hướng dẫn và điều hành; tổ chức phổ biến, tuyên truyền; theo dõi, kiểm tra; đánh giá và tổng kết.

Hai là, Củng cố thiết chế tổ chức và cơ chế phối hợp liên ngành. Hệ thống tổ chức thi hành pháp luật của các bộ cần được kiện toàn theo hướng vừa bảo đảm chỉ huy thống nhất theo chiều dọc, vừa thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả theo chiều ngang

Ba là, Chuẩn hóa quy trình, thủ tục và phương thức vận hành. Mỗi bộ cần áp dụng bộ quy trình chuẩn gồm: lập quy (ban hành văn bản dưới luật) theo chuẩn “thông báo–góp ý–giải trình–đánh giá sau ban hành”; xử lý vụ việc hành chính theo trình tự thống nhất; thanh tra, kiểm tra và xử phạt dựa trên đánh giá rủi ro.

Bốn là, tăng cường công cụ pháp lý, điều kiện bảo đảm và nguồn lực thi hành. Các bộ cần được trao thẩm quyền đầy đủ trong ban hành văn bản quy phạm và hướng dẫn nghiệp vụ, đồng thời áp dụng đa dạng biện pháp cưỡng chế ngoài xử phạt tiền như buộc khắc phục hậu quả, đình chỉ hoạt động, niêm phong tài sản hoặc công bố vi phạm.

Năm là, hoàn thiện cơ chế giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục. Cần ràng buộc nghĩa vụ đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật sau một thời gian áp dụng (2–3 năm), tập trung vào mức độ đạt mục tiêu quản lý, tác động kinh tế – xã hội, tính khả thi và chi phí thực thi.

Chương 3

THỰC TRẠNG CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

3.1. THỰC TRẠNG THỂ CHẾ PHÁP LÝ CỦA CƠ CHẾ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

3.1.1. Những kết quả về hoàn thiện thể chế

Thứ nhất, khung pháp luật đã được xây dựng tương đối đầy đủ và có tính hệ thống, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật ở các bộ.

Thứ hai, pháp luật đã xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ và bộ trưởng, tạo cơ sở cho việc phân định thẩm quyền và tránh chồng chéo giữa các cơ quan.

Thứ ba, khung pháp luật về cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ đã thiết lập các phương thức tổ chức thi hành pháp luật cụ thể của bộ và quy trình, thủ tục tương đối minh bạch và khả thi cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật.

Thứ tư, pháp luật đã quan tâm đến bảo đảm các điều kiện thực thi, bao gồm nguồn lực tài chính, nhân sự và cơ sở hạ tầng kỹ thuật

Thứ năm, khung pháp luật đã từng bước bổ sung các cơ chế giám sát, phản hồi và trách nhiệm giải trình, qua đó tăng cường tính công khai, minh bạch và niềm tin xã hội.

Sáu là, pháp luật đã quy định rõ hơn về thẩm quyền và trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong tổ chức thi hành pháp luật.

3.1.2. Những hạn chế của thể chế điều chỉnh hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ và nguyên nhân

Thứ nhất, một số quy định pháp luật còn thiếu tính cụ thể trong phân định thẩm quyền giữa bộ và chính quyền địa phương, dẫn đến tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm.

Thứ hai, cơ chế phối hợp liên ngành trong tổ chức thi hành pháp luật chưa được luật hóa đầy đủ, hiện chủ yếu dựa trên các quy chế phối hợp hoặc văn bản hành chính nên tính ràng buộc pháp lý chưa cao.

Thứ ba, quy định về bảo đảm điều kiện thực thi còn chung, chưa quy định rõ định mức ngân sách, tiêu chuẩn nhân sự và yêu cầu hạ tầng kỹ thuật cho công tác tổ chức thi hành pháp luật.

Thứ tư, quy định về giám sát, phản hồi và trách nhiệm giải trình còn thiếu quy định cụ thể về thời hạn, trình tự xử lý và chế tài, khiến việc thực hiện ở một số bộ chưa thực sự hiệu quả.

3.2. THỰC TRẠNG CÁC THIẾT CHẾ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.2.1. Những kết quả hoàn thiện về thiết chế các bộ

- Số lượng và cơ cấu tổ chức của các bộ tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tinh gọn, giảm các đầu mối trung gian.
- Bộ phận pháp chế ngày càng chuyên nghiệp
- Cơ cấu bên trong của các bộ được chuyên môn hóa cao.
- Vai trò của cơ quan đầu mối được tăng cường

3.2.2. Một số hạn chế của thiết chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Cơ cấu tổ chức bên trong một số bộ còn tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.
- Phối hợp trong một số trường hợp chưa hiệu quả
- Một số đơn vị pháp chế, vẫn thiếu nhân lực chuyên môn sâu, kỹ năng phân tích – dự báo, và kinh nghiệm thực tiễn.

3.3. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

3.3.1. Kết quả thực hiện các phương thức tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành pháp luật: Trong thực tiễn, việc lập kế hoạch triển khai thi hành VBQPPL ở các bộ, ngành đã trở thành hoạt động thường xuyên và ngày càng có sự chuyên nghiệp hóa.
- Hoạt động ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để thi hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện có nhiều chuyển biến tích cực.
- Kết quả hoạt động phổ biến, giáo dục và truyền thông pháp luật được thực hiện thường xuyên, nhiều đổi mới.
- Hoạt động tiếp nhận và xử lý kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật có nhiều cải thiện theo hướng kịp thời, hiệu quả.
- Kiểm tra, theo dõi và đánh giá việc thi hành pháp luật được các bộ thực hiện với nhiều chương trình, kế hoạch cụ thể.

- Hoạt động thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nhìn chung kịp thời, tập trung các lĩnh vực nhiều sai phạm.

3.3.2. Những tồn tại và hạn chế và nguyên nhân

- Một số kế hoạch còn mang tính hình thức, nội dung chưa cụ thể hóa thành chỉ tiêu, kết quả đầu ra và chỉ số đo lường hiệu quả.

- Về ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành: Tình trạng nợ đọng văn bản hướng dẫn thi hành tuy đã được cải thiện nhưng vẫn xảy ra.

- Đối với hoạt động tiếp nhận, giải quyết phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức thiếu chế độ trách nhiệm cụ thể.

- Công tác theo dõi việc thi hành pháp luật tại một số bộ trong một số trường hợp vẫn còn mang tính chất hình thức, chưa thực sự phát huy được vai trò và hiệu quả của công cụ kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua thực thi pháp luật.

3.4. THỰC TRẠNG CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ

3.4.1. Những kết quả đạt được

- Về tổ chức bộ máy, tất cả các bộ và cơ quan ngang bộ đều đã thành lập Vụ hoặc Cục Pháp chế. Ở cấp địa phương, một số tỉnh, thành phố đã thành lập Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Công chức của các bộ có nền tảng trình độ chuyên môn tương đối vững chắc. Tỷ lệ công chức có trình độ đại học trở lên chiếm đa số, trong đó ngày càng nhiều người có bằng thạc sĩ, tiến sĩ hoặc được đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

- Ngân sách nhà nước đã có những đầu tư mang tính trọng điểm để phục vụ cho công tác pháp luật như: xây dựng cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính liên thông

giúp người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện các thủ tục trực tuyến;

3.4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Mặc dù về cơ bản bảo đảm các tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên, đội ngũ công chức tham gia công tác tổ chức thi hành pháp luật chưa đồng đều về chất lượng và năng lực, nhất là năng lực tổ chức thi hành pháp luật.

- Cơ chế, chính sách tiền lương đối với công chức các bộ nhìn chung còn thấp; cơ sở hạ tầng thông tin chưa được đầu tư đồng đều giữa các bộ và các đơn vị trực thuộc; kinh phí dành cho tổ chức thi hành pháp luật hạn chế

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

4.1. QUAN ĐIỂM TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật

Hai là, bảo đảm các nguyên tắc thi hành pháp luật

Ba là, hoàn thiện cơ chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ góp phần đảm bảo pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả

Bốn là, hoàn thiện cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của bộ cần phải gắn với đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, các bộ

Năm là, bảo đảm các điều kiện đối với cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật

4.2. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHÁP LÝ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ Ở VIỆT NAM

4.2.1. Các giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức thi hành pháp luật

-Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật làm cơ sở cho hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định nhằm xác định rõ trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật của các người đứng đầu trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng làm rõ nội dung và cách thức thực hiện các hoạt động tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

- Quy định cụ thể trong phân định thẩm quyền giữa bộ và chính quyền địa phương, nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm trong tổ chức thi hành của các bộ, ngành.

- Hoàn thiện thể chế, cụ thể hóa cơ chế phối hợp liên ngành trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Hướng dẫn thực hiện các phương thức tổ chức thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền của bộ.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế nhằm đổi mới cơ chế tài chính đối với hoạt động xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Quy định cụ thể trong phân định thẩm quyền giữa bộ và chính quyền địa phương, nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm trong tổ chức thi hành của các bộ, ngành.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cụ thể hóa cơ chế phối hợp liên ngành trong tổ chức thi hành pháp luật.

4.2.2. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện thiết chế pháp lý về tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam

Một là, tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của Chính phủ và các bộ theo các chủ trương của Đảng với mục tiêu “tinh gọn,

hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”. - Phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng bộ phận thuộc bộ trong tổ chức thi hành pháp luật.

Hai là, giải pháp bảo đảm hiệu quả hoạt động của đơn vị pháp chế thuộc bộ. Cần xác định các tổ chức pháp chế thuộc bộ phải là đơn vị trọng điểm, được ưu tiên đề kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động. Nghiên cứu giao tổ chức pháp chế là đầu mối tập trung để quy phạm hóa các chính sách của bộ (do các đơn vị chuyên môn đề xuất hoặc lãnh đạo bộ giao) nhằm nâng cao chất lượng và tính thống nhất của văn bản quy phạm.

Ba là, bảo đảm phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương. Trước hết, cần ban hành quy định cụ thể về trách nhiệm phối hợp theo nguyên tắc “rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả”, trong đó mỗi bộ phải có đầu mối chuyên trách về phối hợp thi hành pháp luật, đảm bảo việc trao đổi thông tin, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề phát sinh diễn ra nhanh chóng, đồng bộ.

4.2.3. Giải pháp tiếp tục hoàn thiện phương thức tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam

- Đổi mới việc xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành pháp luật. Quy trình xây dựng kế hoạch cần được gắn liền với việc tham vấn ý kiến từ nhiều đối tượng liên quan. Các bộ cần tổ chức các buổi lấy ý kiến từ doanh nghiệp, người dân, chuyên gia và các tổ chức xã hội để bảo đảm kế hoạch không chỉ phù hợp với pháp luật mà còn thực sự đáp ứng nhu cầu thực tế.

- Bảo đảm hiệu quả thực chất đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Cần xây dựng các chương trình PBGDPL chuyên biệt theo ngành, lĩnh vực mà mình quản lý. Chương trình này phải tập trung vào những vấn đề pháp lý mà người dân, doanh nghiệp thường gặp phải, như thuế, lao động,

bảo vệ môi trường, quyền sở hữu trí tuệ.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành pháp luật. Mọi quy định phải được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn, tham vấn ý kiến rộng rãi của chuyên gia, doanh nghiệp và người dân, bảo đảm tính khả thi, tránh tình trạng quy định mang tính hình thức hoặc xa rời thực tế.

- Cần chuẩn hóa quy trình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Cần ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và xây dựng hệ thống thông tin trực tuyến thống nhất, kết nối từ trung ương đến địa phương, cho phép người dân và doanh nghiệp gửi phản ánh, kiến nghị dễ dàng, theo dõi trực tuyến tiến độ xử lý, và đánh giá mức độ hài lòng sau khi giải quyết.

- Đổi mới công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các bộ. Cần hoàn thiện khung pháp lý về công tác theo dõi thi hành pháp luật, trong đó quy định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và tiêu chí đánh giá. Hoạt động theo dõi không chỉ dừng ở việc tổng hợp báo cáo định kỳ mà phải hướng đến phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, từ đó đề xuất giải pháp điều chỉnh chính sách và pháp luật.

4.2.4. Giải pháp tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam

- Tăng cường nguồn nhân lực của các bộ đầy đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng đáp ứng với yêu cầu công tác pháp luật trong bối cảnh mới;

- Tăng cường, bảo đảm nguồn lực tài chính đối với công tác tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

- Nâng cao ý thức pháp luật, phát triển văn hóa pháp lý của công dân, hình thành xã hội pháp quyền Xã hội chủ nghĩa Việt nam
- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng. hoàn thiện và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, đổi mới tư duy về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.
- Tăng cường các cơ chế giám sát đối với các cơ quan nhà nước và cán bộ công chức trong thi hành pháp luật.
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong tổ chức thi hành pháp luật; nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của một số quốc gia trong tổ chức thi hành pháp luật.

KẾT LUẬN

Một là, luận án đã làm rõ cơ sở lý luận về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ, bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò và các yếu tố cấu thành của cơ chế.

Hai là, luận án đã phân tích thực trạng cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ ở Việt Nam, chỉ ra những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, bất cập.

Ba là, luận án đã phân tích bối cảnh, xây dựng các quan điểm và đề xuất các giải pháp cụ thể để hoàn thiện cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ. Các giải pháp này bao gồm: (1) hoàn thiện khung pháp lý (2) nâng cao năng lực các thiết chế; (3) đổi mới các phương thức thi hành pháp luật; (4) bảo đảm các điều kiện tổ chức thi hành pháp luật và (5) các giải pháp chung nhằm tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả cơ chế tổ chức thi hành pháp luật của các bộ.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về cơ chế pháp lý tổ chức thi hành pháp luật của các bộ và đề xuất các giải pháp thiết thực để hoàn thiện cơ chế này./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN
ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Đinh Công Tuấn (2025), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả cơ chế tổ chức thi hành pháp luật ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, ISSN 0866-7446, Số 3(435)/2025.

2. Đinh Công Tuấn (2025), *Phát triển đội ngũ cán bộ pháp chế cấp bộ đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, ISSN0866-756X, Số 06 (145) 2025.

3. Đinh Công Tuấn (2025), *Một số kinh nghiệm của Trung Quốc về tuyển chọn, bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên và luật sư*, Tạp chí Nghề Luật, ISSN 1859 – 3631, số 3 năm 2025.

4. Đinh Công Tuấn (2025), *Một số giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật trong các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, ISSN0866-756X, Số 05 (144) 2025.

5. Nguyễn Văn Cương, Đinh Công Tuấn (2024), Sách: *Cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước – Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam*, Nhà xuất bản Tư pháp, Đồng chủ biên.

6. Nguyễn Văn Cương, Đinh Công Tuấn (2016), Sách: *Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật của cơ quan hành chính nhà nước*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Đồng chủ biên.